

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ DÂN HÓA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

Dân Hóa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Dân Hóa giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 1785/KH-UBND ngày 07/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân xã Dân Hóa ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030;

Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Tài điển dữ liệu dùng chung;

Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Quyết định số 405/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”;

Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn Quảng Trị;

Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số;

Kế hoạch số 635/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn Quảng Trị;

Kế hoạch số 682/KH-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Khung kiến trúc số tỉnh Quảng Trị.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số tại Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số.

- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, thực chất, bền vững trên tất cả

các lĩnh vực. Đến năm 2030, xã Dân Hóa hoàn thành xây dựng Chính quyền số, hình thành Chính quyền thông minh vận hành trên nền tảng dữ liệu chung và trí tuệ nhân tạo, hướng tới lấy người dùng làm trung tâm. Các hoạt động cơ bản của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã được thực hiện trên các nền tảng số tập trung, thống nhất và liên thông giữa các cấp, các ngành; đồng thời bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Phát triển kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu. Xã hội số phát triển văn minh, an toàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

** Giai đoạn 2026-2027*

- Triển khai thực hiện 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Phần đầu đạt 95% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Duy trì 100% hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

- 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.

** Giai đoạn 2028-2030*

- Phần đầu đạt tối thiểu 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Phần đầu 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.

- Phối hợp thực hiện việc cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của tỉnh, bảo đảm đúng chuẩn.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 80% thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại.

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ

liệu.

- Sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành (*ứng dụng do tỉnh triển khai dùng chung*).

- Phân đầu 25% đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, đơn vị có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

** Giai đoạn 2026-2027*

- 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số, Chính quyền số do Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương triển khai đến cấp tỉnh, cấp xã được triển khai theo đúng kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- 100% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

- Phân đầu ít nhất 90% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.

- 100% nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho xã được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

- 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn xã được tham gia đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

** Giai đoạn 2028-2030*

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- Khuyến khích 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.

- 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.

- 100% nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.

- 100% các cơ quan, đơn vị nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.

- Phân đầu 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu được tham gia đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- 100% cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

** Giai đoạn 2026-2027*

- Phân đầu có ít nhất 80% doanh nghiệp, hợp tác xã sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ, vừa và hợp tác xã trên địa bàn xã sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.
- Xây dựng ít nhất 01 mô hình điểm về kinh tế số (chợ không tiền mặt hoặc tuyến đường thương mại điện tử).
- Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp địa phương qua sàn thương mại điện tử.

** Giai đoạn 2028-2030*

- Phân đầu 100% doanh nghiệp, hợp tác xã sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ, vừa và hợp tác xã trên địa bàn xã sử dụng nền tảng số đạt trên 70%.
- Duy trì, phát triển sản phẩm nông nghiệp địa phương tham gia các sàn thương mại điện tử lớn.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

** Giai đoạn 2026-2027*

- Tối thiểu 50% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- Tối thiểu 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.
- Tối thiểu 60% người dân có Sổ sức khỏe điện tử.
- Tối thiểu 70% người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông.
- Tối thiểu 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.
- Phân đầu đạt 85% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 60% hộ gia đình có kết nối Internet.
- Tỷ lệ sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt tăng hằng năm.

** Giai đoạn 2028-2030*

- Tối thiểu 95% dân số từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- Tối thiểu 95% người dân trên địa bàn xã có Sổ sức khỏe điện tử.
- Tối thiểu 90% người dân trên địa bàn xã biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông.
- Tối thiểu 95% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 100% hộ gia đình có kết nối Internet.

(Phân công theo dõi, thực hiện các mục tiêu cụ thể tại Phụ lục I)

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường công tác chỉ đạo của UBND xã, Ban chỉ đạo của UBND xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong công tác chỉ đạo, triển khai chuyển đổi số.

2. Thể chế, chính sách

- Kịp thời triển khai, truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và văn bản chỉ đạo về phát triển Chính phủ số, Chính quyền số đến các cơ quan nhà nước, tổ chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Xây dựng và ban hành các chính sách, kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo và điều hành của UBND xã để thúc đẩy phát triển Chính quyền số trên địa bàn xã.

- Phối hợp xây dựng, rà soát và cập nhật danh mục các nền tảng số dùng chung của tỉnh, nhằm bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp xây dựng, điều chỉnh tiêu chuẩn và mô tả vị trí việc làm theo từng lĩnh vực quản lý; bổ sung yêu cầu về kỹ năng số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công cụ làm việc của từng vị trí, trên cơ sở tham chiếu Khung năng lực số quốc gia và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Phát triển hạ tầng số

- Tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động chính quyền địa phương và Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã đáp ứng tiêu chuẩn, quy định.

- Duy tu, bảo dưỡng và đầu tư nâng cấp hệ thống máy tính, thiết bị công nghệ thông tin bảo đảm phục vụ công tác. Thường xuyên bảo trì, sao lưu dữ liệu định kỳ; cập nhật phần mềm bản quyền. Nâng cấp, đầu tư các thiết bị bảo đảm an toàn thông tin theo đúng quy định tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Tiếp tục phủ sóng di động tại các cụm dân cư còn lấm sóng; phát triển kết nối internet băng rộng cố định đến hộ gia đình, cụm dân cư; phối hợp với doanh nghiệp viễn thông phủ sóng 5G tại các khu dân cư.

- Duy trì, vận hành hạ tầng kỹ thuật liên tục, ổn định và nâng cấp mở rộng để đáp ứng phục vụ chính quyền điện tử, chính quyền số trong giai đoạn sau sáp nhập.

4. Phát triển nhân lực số

- Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Phối hợp triển khai khung chương trình đào tạo về quản trị dữ liệu cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác, tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Phối hợp thực hiện cung cấp, cập nhật danh mục dữ liệu mở của tỉnh bao gồm danh mục dữ liệu mở ưu tiên, lộ trình công bố, phương thức truy cập, trách nhiệm cập nhật và tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng, tái sử dụng dữ liệu mở. Việc cung cấp dữ liệu mở được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành.

6. Bảo đảm an ninh mạng

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân. Triển khai đầy đủ, kịp thời đối với các khuyến cáo, cảnh báo của Cục An toàn thông tin, cảnh báo của cơ quan chuyên môn; đưa nội dung hướng dẫn an toàn thông tin vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Rà soát, cài đặt và kết nối phần mềm phòng chống mã độc tập trung; giữ mối liên hệ thường xuyên với Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin, xử lý kịp thời các sự cố mạng. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo từng cấp độ.

- Tổ chức hoạt động kiểm tra định kỳ, đột xuất, tự kiểm tra về an toàn thông tin.

- Cử cán bộ, công chức tiếp nhận, quản lý, khai thác sử dụng, vận hành thiết bị, sản phẩm mật mã được Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai tại địa phương. Cử thành viên tham gia diễn tập, bồi dưỡng kỹ năng an toàn thông tin; tổ chức tự kiểm tra, đánh giá định kỳ hệ thống mạng nội bộ.

- Tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cơ quan nhà nước theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Triển khai hướng dẫn kỹ thuật về lưu trữ, xử lý, chia sẻ và kiểm soát truy cập dữ liệu cá nhân trong các nền tảng và hệ

thống thông tin.

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

7. Chính quyền số

- Tổ chức triển khai kịp thời và hiệu quả các nền tảng số phục vụ phát triển Chính phủ số do Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, tỉnh triển khai đến cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Thực hiện kết nối toàn bộ các nền tảng số do Trung ương, tỉnh triển khai, các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

- Rà soát, đánh giá tính hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; cơ sở dữ liệu dùng chung trên địa bàn xã; tăng cường xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách bảo đảm tính “Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Đồng bộ - Kết nối - Dùng chung”, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của xã dựa trên dữ liệu.

- Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số; huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, công dân số.

- Đẩy mạnh khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử xã, Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử liên thông, Chứng thực điện tử... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng; triển khai và sử dụng các nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh, Trung ương, tăng cường tính minh bạch của các cơ quan nhà nước dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ hành chính. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đúng hạn, giảm thời gian chờ đợi và chi phí cho người dân.

- Tập trung đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến; nâng cao chỉ số người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế số, xã hội số. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, quản lý mùa vụ, dự báo thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hỗ trợ hộ sản xuất, hợp tác xã tham gia sàn thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến. Khuyến khích các mô hình kinh doanh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm đặc trưng của xã trên nền tảng số, môi trường mạng.

- Xây dựng ít nhất 01 mô hình điểm về kinh tế số (chợ không tiền mặt hoặc tuyến đường thương mại điện tử).

- Phát triển kinh tế số và xã hội số khu vực nông thôn theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh trong giai đoạn mới.

- Phát triển xã hội số gắn với việc nâng cao kỹ năng số cho người dân; đẩy mạnh kết nối người dân với chính quyền qua các nền tảng số; triển khai các nhóm Zalo, mạng xã hội cộng đồng để phản ánh hiện trường, tiếp nhận và xử lý thông tin nhanh chóng, minh bạch.

- Khuyến khích người dân, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt. Nâng cao nhận thức, kỹ năng và mức độ tham gia của người dân vào xã hội số; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong đời sống, học tập, lao động, quản lý xã hội.

- Ứng dụng công nghệ số trong hỗ trợ khám, chữa bệnh, tư vấn chăm sóc sức khỏe trong và sau điều trị tại các cơ sở y tế. Ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh, tiến đến mỗi người dân đều có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giảng dạy, tuyển sinh dựa trên công nghệ số, dữ liệu số; số hóa tài liệu, giáo trình; triển khai đồng bộ các nền tảng số dùng chung của toàn ngành giáo dục.

- Tiếp tục triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” rộng khắp trên địa bàn xã; cung cấp các khóa học trực tuyến mở để Nhân dân có thể dễ dàng tiếp cận; tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin cho người dân và doanh nghiệp; hỗ trợ người dân sử dụng chữ ký số cá nhân.

- Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng ở các bản trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số phổ biến, thanh toán không dùng tiền mặt, tương tác trên các sàn thương mại điện tử để từng bước hình thành văn hóa số.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Kịp thời triển khai, truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số đến các cơ quan nhà nước, tổ chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền về những định hướng, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp về chuyển đổi số gắn với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Xây dựng, duy trì chuyên mục/chương trình phát thanh về Chuyển đổi số và truyền thông về Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Duy trì hoạt động hiệu quả Trang thông tin điện tử xã; cập nhật tin, bài, hình ảnh, video clip và đặt banner trên trang thông tin điện tử, các fanpage.

- Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến và tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về đảm bảo an toàn thông tin cá nhân trên môi trường mạng cho người dân trên địa bàn xã.

- Truyền thông về các mô hình, điển hình trong hoạt động hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng xã, bản. Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng ở các bản để tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức và kỹ năng

số, giúp người dân tiếp cận với các dịch vụ số, nền tảng số.

10. Hợp tác quốc tế và trong nước

Tăng cường phối hợp với các đơn vị trong việc hợp tác trong nước và quốc tế nhằm học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ dữ liệu mở, phát triển trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an ninh mạng và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

(chi tiết nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lụcII)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và huy động từ các nguồn tài trợ, đầu tư hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá – Xã hội

- Chủ trì tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm *(trước ngày 10/12)* báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh tình hình, kết quả triển khai thực hiện.

- Tham mưu UBND xã tổ chức tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc; mô hình chuyển đổi số tiêu biểu góp phần mang lại hiệu quả trong công cuộc chuyển đổi số cũng như đóng góp phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn xã.

2. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở nhu cầu của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

3. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

- Theo chức năng nhiệm vụ triển khai có hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung do các bộ, ngành Trung ương triển khai đến cấp xã; triển khai, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương để thúc đẩy phát triển chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã.

- Thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ thủ tục hành chính để đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hướng tới toàn trình.

- Triển khai rà soát, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; rà soát, đề xuất đơn giản hóa các chế độ báo cáo, cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu. Triển khai các chính sách, quy định của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số.

- Triển khai truyền thông và tổ chức thực hiện tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia và Khung kiến trúc số tỉnh, để bảo đảm mọi dự án về dữ liệu phải tuân thủ kiến trúc này để bảo đảm tính đồng bộ và khả năng liên thông.

- Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành, địa phương về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, người dân thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương.

- Chủ động hợp tác trong phát triển Chuyển đổi số; tích cực tham gia các sáng kiến về Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và công nghệ với các ngành, địa phương nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với các mối đe dọa an ninh mạng.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch này để xây dựng dự toán, đề xuất và bố trí kinh phí cụ thể để triển khai thực hiện theo quy định; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; tăng cường thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đầu tư theo phương thức đối tác công tư để phát triển Chuyển đổi số; đẩy mạnh huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình mục tiêu quốc gia khác có liên quan.

- Định kỳ hằng năm (*trước ngày 20/11*) báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này về UBND xã (*qua Phòng Văn hoá – Xã hội*).

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chuyển đổi số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI... đến người dân, doanh nghiệp.

- Thường xuyên phát sóng thông tin về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh của xã tần suất 1 lần/tuần.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong viết tin, bài và hoạt động truyền thông trên địa bàn xã.

- Phổ biến thông tin chính xác về chủ trương, chính sách, định hướng của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; tuyên truyền các mô hình, câu chuyện thành công trong chuyển đổi số, nhằm tạo động lực và cảm hứng cho các tổ chức, cá nhân khác học tập và làm theo.

5. Công an xã

- Tiếp tục triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã; phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác

chỉ đạo điều hành.

- Triển khai đợt cao điểm hướng dẫn người dân tích hợp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) vào Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, với phương châm “*đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người*” để đạt chỉ tiêu tối thiểu 85% công dân trên địa bàn có tài khoản định danh mức 2 và có tham gia BHYT được tích hợp thẻ BHYT được tích hợp vào ứng dụng VNeID.

- Chủ trì triển khai Phát động Phong trào mỗi người dân “Có VNeID - Có Chữ ký số” trên địa bàn xã (theo kế hoạch của tỉnh) đảm bảo 100% cán bộ, công chức xã có tài khoản VNeID mức độ 2 và sử dụng chữ ký số cá nhân và phấn đấu tối thiểu 50% người dân trưởng thành trên địa bàn xã đăng ký và sử dụng chữ ký số cá nhân trong năm 2026.

6. Trạm Y tế

- Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử cho Nhân dân trên địa bàn xã và thường xuyên cập nhật, bổ sung các thông tin về sức khỏe của người dân trên địa bàn đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Triển khai các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu dịch vụ y tế, phí, lệ phí theo quy định; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong quá trình khám, chữa bệnh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Tăng cường công tác tuyên truyền người dân tích hợp BHYT, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử; liên thông giấy chuyển tuyến, hẹn khám lại trên VNeID.

7. Các trường học trên địa bàn xã

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường học trên địa bàn xã.

- Duy trì và phát huy hiệu quả các nền tảng số, dữ liệu số trong phương pháp dạy và học; triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu theo quy định (*học phí, dịch vụ bán trú, các khoản thu hợp pháp khác*); đồng thời phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh, học sinh sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm thuận tiện, an toàn.

8. Đề nghị UBNDTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tuyên truyền và vận động các tổ chức chính trị, đoàn thể trên địa bàn xã về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.

- Khuyến khích, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên sử dụng điện thoại thông minh và đăng ký chữ ký số, cập nhật tài khoản VNeID, biết sử dụng các phần mềm, công cụ hỗ trợ...

9. Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn xã

Căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch, chủ động xây dựng

các nội dung triển khai, phối hợp, đồng hành với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

10. Trách nhiệm của Tổ công nghệ số cộng đồng xã, bản

Các bản, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân, Tổ Công nghệ số cộng đồng xã, bản chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Chủ động thay thế điện thoại cũ bằng việc sử dụng điện thoại thông minh và đăng ký chữ ký số, cập nhật tài khoản VNeID; sổ sức khỏe điện tử...

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 của UBND xã Dân Hóa; đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- CT, các PCT UBND;
- Ban Chỉ đạo PTKHCN, ĐMST, CDS, ĐA 06;
- UBMTTQVN và các tổ chức CTXH;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Công an xã;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã;
- Các bản;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Bắc

Phụ lục 01
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Dân Hóa)

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Phòng, đơn vị chủ trì triển khai, theo dõi, đánh giá	Phòng, đơn vị thực hiện
A	Giai đoạn 2026 - 2027			
I	Phát triển Chính quyền, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động			
I.1	Cung cấp dịch vụ số			
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.	100%	Trung tâm phục vụ Hành chính công xã	Các phòng, đơn vị
2	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.	100%	Trung tâm phục vụ Hành chính công xã	Các phòng, đơn vị
3	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.	100%	Trung tâm phục vụ Hành chính công xã	Các phòng, đơn vị
4	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	95%	Trung tâm phục vụ Hành chính công xã	Các phòng, đơn vị
I.2	Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu			
1	Tỷ lệ các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, đơn vị

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Phòng, đơn vị chủ trì triển khai, theo dõi, đánh giá	Phòng, đơn vị thực hiện
	phủ số, Chính quyền số do Chính phủ và các bộ, ngành trung ương triển khai đến cấp tỉnh, cấp xã được triển khai theo đúng kế hoạch trên địa bàn xã.			
2	Tỷ lệ hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường điện tử (<i>trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i>) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.	100%	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã	Các phòng, đơn vị
3	Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.	100%	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã	Các phòng, đơn vị
4	Tỷ lệ nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho xã được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.	100%	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã	Các phòng, đơn vị
5	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị
6	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn xã được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	50%	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị
II	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế			
1	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	10%	Phòng Kinh tế xã	Các phòng, đơn vị
2	Tỷ lệ Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu	5%	Phòng Kinh tế xã	Các phòng, đơn vị
3	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt	50%	Phòng Kinh tế xã	Các phòng, đơn vị
4	Tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn xã sử dụng	20%	Phòng Kinh tế xã	Các phòng, đơn vị

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Phòng, đơn vị chủ trì triển khai, theo dõi, đánh giá	Phòng, đơn vị thực hiện
	hợp đồng điện tử.			
III	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số			
1	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn xã có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.	50%	Phòng Kinh tế xã	Các phòng, đơn vị
2	Tỷ lệ dân số trưởng thành trên địa bàn xã có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	30%	Phòng Kinh tế xã	Các phòng, đơn vị
3	Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã có Sổ sức khỏe điện tử.	50%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị
4	Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông.	50%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị
5	Tỷ lệ Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng dân số;	30%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị
6	Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn xã	60%.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.	50%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị
8	Tỷ lệ người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số.	85%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị
B	Giai đoạn 2028 - 2030			
I	Phát triển Chính quyền, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động			
I.1	Cung cấp dịch vụ số			
1	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	99%	Trung tâm phục vụ Hành chính công xã	Các phòng, đơn vị
2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu	100%	Trung tâm phục vụ Hành chính công xã	Các phòng, đơn vị

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Phòng, đơn vị chủ trì triển khai, theo dõi, đánh giá	Phòng, đơn vị thực hiện
	tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.			
3	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “ cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.	50%	Trung tâm phục vụ Hành chính công xã	Các phòng, đơn vị
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	100%	Trung tâm phục vụ Hành chính công xã	Các phòng, đơn vị
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa được tái sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.	100%	Trung tâm phục vụ Hành chính công xã	Các phòng, đơn vị
I.2	Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu			
1	Tỷ lệ hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị
3	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị
4	Tỷ lệ nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.	100%	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã	Các phòng, đơn vị
5	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.	100%	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã	Các phòng, đơn vị

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Phòng, đơn vị chủ trì triển khai, theo dõi, đánh giá	Phòng, đơn vị thực hiện
6	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu của xã được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị
7	Tỷ lệ các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số trên địa bàn xã phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ.	100%	Công an xã	Các phòng, đơn vị
8	Tỷ lệ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị
II	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng của nền kinh tế			
1	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	20%	Phòng Kinh tế xã	Các phòng, đơn vị
2	Tỷ lệ Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu	8%	Phòng Kinh tế xã	Các phòng, đơn vị
3	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt	70%	Phòng Kinh tế xã	Các phòng, đơn vị
4	Tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn xã sử dụng hợp đồng điện tử.	50%	Phòng Kinh tế xã	Các phòng, đơn vị
III	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số			
1	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn xã có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.	80%	Phòng Kinh tế xã	Các phòng, đơn vị
2	Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã có Sổ sức khỏe	80%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Phòng, đơn vị chủ trì triển khai, theo dõi, đánh giá	Phòng, đơn vị thực hiện
	điện tử.			
3	Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông.	95%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị
5	Tỷ lệ Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng dân số.	80%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị
6	Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn xã	90%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.	95%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị
8	Tỷ lệ người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số.	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị

Phụ lục 02

CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH (Kèm theo số /KH-UBND ngày / 4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Dân Hóa)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện thể chế				
1	Rà soát, ban hành và cập nhật các quy chế, quy định nội bộ của UBND xã liên quan đến quản lý, vận hành và khai thác các hệ thống thông	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Phòng Văn hoá - Xã hội	Quyết định, Quy chế ...	2026

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	tin, nền tảng số, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định của Trung ương và tỉnh.	xã			
2	Ban hành quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; bảo vệ dữ liệu cá nhân; phân quyền truy cập, khai thác dữ liệu số phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.	Công an xã	Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các phòng, đơn vị có liên quan	Quyết định, Quy chế ...	2026
3	Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm của xã; gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền cơ sở hiện đại.	Phòng Kinh tế xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, Chương trình ...	2026-2030
4	Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân xã với các cơ quan chuyên môn cấp trên, các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ số trong triển khai, duy trì, khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung.	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thoả thuận hợp tác; Quy chế phối hợp.	2026-2030
5	Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện thể chế, cơ chế chuyển đổi số; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp với thực tiễn triển khai	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	tại xã.				
II	Phát triển Hạ tầng số và Dữ liệu số				
1	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của xã.	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Hệ thống	Thường xuyên
2	Nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước theo hướng thống nhất, dùng chung cho toàn bộ hệ thống chính trị của xã, phục vụ gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ Mật, tối Mật, đảm bảo liên thông và đồng bộ dữ liệu với các nền tảng và ứng dụng dùng chung của tỉnh.	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, Văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên
3	Cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu qua trục kết nối chia sẻ dữ liệu của tỉnh.	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, Văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên
4	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của xã.	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Hệ thống	Thường xuyên
III	Phát triển chính quyền số				

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
1	Tổ chức triển khai kịp thời và hiệu quả các nền tảng số phục vụ phát triển Chính phủ số do Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương triển khai đến xã.	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên
2	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện; Số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính; dữ liệu số hóa được khai thác, sử dụng lại trong giải quyết thủ tục hành chính và quản lý nhà nước.	Trung tâm phục vụ Hành chính công xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên
3	Thực hiện hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, sử dụng chữ ký số cá nhân; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo.	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên
4	Phối hợp triển khai và khai thác ứng dụng AI hoặc công cụ hỗ trợ thông minh do tỉnh, Trung ương cung cấp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã.	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, Văn bản triển khai thực hiện	2026-2028

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
5	Tổ chức đào tạo kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức; cử cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tham gia đào tạo quản trị dữ liệu, an toàn thông tin theo kế hoạch cấp trên.	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, Văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên
6	Xây dựng nền tảng số phục vụ chính quyền cấp xã	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Phần mềm	2026
IV	Phát triển Kinh tế số và Xã hội số				
1	Hình thành các mô hình truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử cho nông sản.	Phòng Kinh tế xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, Văn bản triển khai thực hiện	2026-2030
2	Đẩy mạnh tuyên truyền về giao dịch thanh toán dịch vụ công và thương mại điện tử trên địa bàn thực hiện qua phương thức không tiền mặt.	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, Văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên
3	Xây dựng, phổ biến, triển khai các chính sách khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền.	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, Văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên
4	Tổ chức các lớp hướng dẫn cho thanh niên, phụ nữ và nông dân sử dụng định danh điện tử VneID trong giải quyết thủ tục hành chính.	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, Văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
V	An toàn thông tin				
1	Tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cơ quan nhà nước theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Triển khai hướng dẫn kỹ thuật về lưu trữ, xử lý, chia sẻ và kiểm soát truy cập dữ liệu cá nhân trong các nền tảng và hệ thống thông tin.	Công an xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, Văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên
2	Triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt đối với hệ thống thông tin của xã.	Công an xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, Văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên
VI	Phát triển nhân lực số				
1	Xây dựng chương trình tập huấn riêng cho đội ngũ lãnh đạo cấp ủy, chính quyền về tư duy chiến lược và kỹ năng quản lý trong môi trường số.	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, Chương trình	2026-2030
2	Phổ biến, triển khai cung cấp học liệu để đào tạo, phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho các đối tượng trên Nền tảng Bình dân học vụ số. Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất,	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, Chương trình	2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”.				
3	Kiến tạo và nâng cao năng lực cho các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, Chương trình	2026-2030
4	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các trường học trên địa bàn xã thông qua việc kết nối bằng thông rộng và tích hợp các tiết học ngoại khóa về kỹ năng lập trình cơ bản, tư duy số cho học sinh. Khuyến khích Đoàn thanh niên xã thành lập các câu lạc bộ hỗ trợ chuyển đổi số, làm lực lượng nòng cốt hỗ trợ người cao tuổi và người dân tộc thiểu số tiếp cận công nghệ.	Các trường học trên địa bàn xã	Các phòng, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, Chương trình	Thường xuyên